

Số: 248/2018/QĐST- HNGĐ

Lào Cai, ngày 27 tháng 11 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI - TỈNH LÀO CAI

Căn cứ vào Điều 212, điều 213; Khoản 4 điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, điều 81, điều 82, điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 291/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2018 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Tạ Thị D - Sinh năm 1982

Địa chỉ: phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai

2. Anh Trần Văn N - Sinh năm 1982

Địa chỉ: phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Tạ Thị D và anh Trần Văn N kết hôn năm 2006 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố L, trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau trong cách sống, không có tiếng nói chung trong mọi công việc dẫn đến giữa vợ chồng thường xuyên to tiếng, cãi chửi nhau, cuộc sống luôn căng thẳng, không hạnh phúc. Năm 2010 chị D và anh N đã làm đơn ly hôn, sau đó được hòa giải anh, chị rút đơn. Đến nay tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện được. Chị D, anh N xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh, chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị D và anh N có 02 người con chung là cháu Trần Mạnh D - sinh ngày 15/3/2007 và cháu Trần Linh N - sinh ngày 14/5/2014. Chị D và anh N thỏa thuận: Chị Tạ Thị D là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trần Mạnh D - sinh ngày 15/3/2007 đến khi cháu D đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình vì cháu D bị khuyết tật nặng và là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trần Linh N - sinh ngày 14/5/2014 cho đến khi cháu Trần Linh N đủ 18 tuổi. Anh Trần Văn N phải cấp dưỡng nuôi con cho cháu Trần Mạnh D là 3.000.000đ/1 tháng đến khi cháu D đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

[3] Về lệ phí: Chị Tạ Thị D, anh Trần Văn N thỏa thuận mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí việc dân sự.

Xét yêu cầu của chị Tạ Thị D, anh Trần Văn N đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai công nhận sự thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn là phù hợp quy định tại Điều 55, điều 81, điều 82, điều 83 Luật hôn nhân và Gia đình cần chấp nhận

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Tạ Thị D và anh Trần Văn N. Hôn nhân giữa chị Tạ Thị D và anh Trần Văn N chấm dứt kết từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

- Về nuôi con: Giao cháu Trần Linh N - sinh ngày 14/5/2014 cho chị Tạ Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu N đủ 18 tuổi. Giao cháu Trần Mạnh D - sinh ngày 15/3/2007 cho chị Tạ Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu D đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình. Anh Trần Văn N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho cháu Trần Mạnh D là 3.000.000đ/1 tháng (Ba triệu đồng) cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình. Anh Trần Văn N có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con, không ai được quyền cản trở.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và từ ngày người được thi hành án, có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

- Về lệ phí: Chị Tạ Thị D, anh Trần Văn N mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0005600 ngày 07/11/2018 của Chi cục thi hành án

dân sự thành phố Lào Cai, chị D và anh N đã nộp đủ tiền lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh (1);
- VKS thành phố (2);
- Các đương sự (2);
- T.H.A DS TP (1);
- UBND phường C(1);
- (Nơi ĐKKH ngày 12/5/2006)
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

THẨM PHÁN

Vũ Thị Mai Phương